TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2024/HSST
Ngày: 14/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương và ông Trần Văn Điệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1986, tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Giới tính: NamDân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12;

Con ông: Nguyễn Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị Mười E (chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 24/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại:

Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố1 D, tỉnh Bình Dương.

Anh Phan Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1992; địa chỉ: số A, đường số F, khu phố C, phường N, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985; địa chỉ: 1, TL43, B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Trần Bá C1, sinh năm 1987; đia chỉ: A đường Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Anh Bành Minh S, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Huỳnh Tây Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Anh Đoàn Minh H2, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại, Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Công ty Cổ Phần M thuộc ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Văn C lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại OPPO A15 màu xanh của anh Bành Minh S; 01 điện thoại Samsung A15 màu đen xám của anh Trần Mạnh T; 01 điện thoại Vivo Y22S màu xanh và 01 ví da của anh Phan Văn H; 01 điện thoại Samsung M51 màu đen và 01 ví da của anh Nguyễn Ngọc B; 01 điện thoại Vivo Y21 màu trắng xám và 01 ví da của anh Nguyễn Văn H1; 01 điện thoại Redmi Note 11 màu đen và 01 ví da của anh Trần Bá C1. Đến ngày 24 tháng 4 năm 2024 Nguyễn Văn C đến Công an xã P đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Samsung A15 màu đen; 01 điện thoại di động Vivo Y22S màu xanh; 01 điện thoại Samsung M51 màu đen; 01 điện thoại di động Vivo Y21 màu trắng xám; 01 điện thoại Redmi Note 11.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 30/4/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Samsung A15 màu đen, giá trị sử dụng còn lại 90%, trị giá 4.770.000 đồng, 01 điện thoại di động Vivo Y22S màu xanh, giá trị sử dụng còn lại 70%, trị giá 4.760.000 đồng, 01 điện thoại Samsung M51 màu đen, giá trị sử dụng còn lại 60%, trị giá 6.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Vivo Y21 màu trắng xám, giá trị sử dụng còn lại 90%, trị giá 4.050.000 đồng và 01 điện thoại Redmi Note 11 màu đen, giá trị sử dụng còn lại 60%, trị giá 2.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu xanh, giá trị sử dụng còn lại 20%, trị giá 800.000 đồng. Tổng số tài sản trên có giá trị là 22.780.000 đồng

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C để điều tra.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C khai nhận: Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 23/04/2024, Nguyễn Văn C đi bộ đến Khu công nghiệp P, V thuộc ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến Công ty Cổ Phần M thì C quan sát không có người trông coi nên leo tường rào vào bên trong nhà bếp lấy 01 điện thoại OPPO A15 màu xanh của anh B1 Minh S bỏ vào trong túi quần đang

mặc trên người, C tiếp tục đi lên cầu thang bên trên tìm tài sản và lấy được 01 điện thoại Samsung A15 màu đen xám của anh Trần Mạnh T; 01 điện thoại Vivo Y22S đồng màu xanh, 01 ví da bên trong có 300.000 đồng và giấy tờ tùy thân của anh Phan Văn H; 01 điện thoại Samsung M51 màu đen và 01 ví da của anh Nguyễn Ngọc B; 01 điện thoại Vivo Y21 màu trắng xám, 01 ví da bên trong có 1.200.000 đồng và giấy tờ tùy thân của anh Nguyễn Văn H1; 01 điện thoại Redmi Note 11 màu đen, 01 ví da bên trong có 900.000 đồng của anh Trần Bá C1. Sau đó, C leo qua tường rào ra bên ngoài để đến phòng trọ của Trần Đức A. Khi đến phòng trọ C cho Trần Đức A 01 chiếc điện thoại Vivo Y22S màu xanh và nhờ Đức A chở đến tiệm Đ1 thuộc ấp V, xã V, huyện N bán 01 chiếc Samsung hiệu M51 màu đen được 1.000.000 đồng; 01 chiếc Redmi Note 11 màu đen được 1.500.000 đồng và đến tiệm C2 gần đó cầm cố 01 Samsung A15 màu đen được 2.000.000 đồng; 01 OPPO A15 được 700.000 đồng; còn 01 chiếc Vivo Y21 màu trắng Cần giữ để sử dụng. Đến ngày 24 tháng 4 năm 2024 Nguyễn Văn C đến Công an xã P đầu thú.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại: 01 chiếc điện thoại di động Samsung A15 màu đen cho anh Trần Mạnh T; 01 chiếc điện thoại di động Vivo Y22S màu xanh cho anh Phan Văn H; 01 chiếc điện thoại Samsung M51 màu đen cho anh Nguyễn Ngọc B; 01 chiếc điện thoại di động Vivo Y21 màu trắng xám cho anh Nguyễn Văn H1; 01 chiếc điện thoại Redmi Note 11 màu đen cho anh Trần Bá C1.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.200.000 đồng thu lợi bất chính của C.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 của anh Bành Minh S và 04 ví da của các bị hại Phan Văn H, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn H1, Trần Bá C1 không thu hồi được nhưng các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Huỳnh Tây Đ là chủ tiệm cầm đồ Tây Đ và anh Đoàn Minh H2 là chủ tiệm sữa điện thoại Minh H3 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn C không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại, người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ Điều 292 xét xử vắng mặt Bị hại, người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Công ty Cổ Phần M thuộc ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại OPPO A15 màu xanh trị giá 800.000 đồng của anh Bành Minh S; 01 điện thoại Samsung A15 màu đen xám trị giá 4.770.000 đồng của anh Trần Mạnh T; 01 điện thoại Vivo Y22S màu xanh trị giá 4.760.000 đồng, 01 ví da bên trong có 300.000 đồng và giấy tờ tùy thân của anh Phan Văn H; 01 điện thoại Samsung M51 màu đen trị giá 6.000.000 đồng và 01 ví da của anh Nguyễn Ngọc B; 01 điện thoại Vivo Y21 màu trắng xám trị giá 4.050.000 đồng, 01 ví da bên trong có 1.200.000 đồng và giấy tờ tùy thân của anh Nguyễn Văn H1; 01 điện thoại Redmi Note 11 màu đen trị giá 2.400.000 đồng, 01 ví da bên trong có 900.000 đồng của anh Trần Bá C1. Tổng số tiền C chiếm đoạt là 25.180.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Trần Đức A không biết tài sản C trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý là đúng quy định.

Đối với anh Nguyễn Huỳnh Tây Đ chủ tiệm cầm đồ T và anh Đoàn Minh H2 chủ tiệm sữa điện thoại Minh H3 không biết tài sản bị cáo C trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý là đúng quy định.

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo hiểu rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần có hình phạt phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thu hồi đã trả lại cho bị hại và tự đầu thú là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng thu giữ: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung A15 màu đen cho anh Trần Mạnh T; 01 chiếc điện thoại di động Vivo Y22S màu xanh cho anh Phan Văn H; 01 chiếc điện thoại Samsung M51 màu đen cho anh Nguyễn Ngọc B; 01 chiếc điện thoại di động Vivo Y21 màu trắng xám cho anh Nguyễn Văn H1; 01 chiếc điện thoại Redmi Note 11 màu đen cho anh Trần Bá C1, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải giao nộp, sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 5.200.000 đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải giao nộp, sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 5.200.000 đồng

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; Người có QL,NVLQ
- VKSND tỉnh; VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến T1